

HIỂU BIẾT THÔNG TIN: TÌNH HÌNH VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT*

Ths. Cao Minh Kiểm

Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia

Giới thiệu khái niệm hiểu biết thông tin. Nêu hiện trạng vấn đề hiểu biết thông tin ở Việt Nam và đề xuất một số định hướng phát triển hiểu biết thông tin trong thời gian tới.

Chúng ta đang chứng kiến sự chuyển dịch của thế giới từ xã hội công nghiệp sang xã hội thông tin với nền kinh tế tri thức. Trong kỷ nguyên thông tin đó, vai trò của thông tin ngày càng trở nên quan trọng. Việc tìm kiếm, khai thác và sử dụng hiệu quả thông tin có ý nghĩa quyết định cho sự phát triển và thành công của mỗi cá nhân, tập thể, cộng đồng và quốc gia. Sự phát triển mạnh mẽ của các hoạt động kinh tế, khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo, v.v.. đã làm gia tăng một cách nhanh chóng khối lượng thông tin, trong đó có nguồn tin điện tử, dẫn đến hiện tượng bùng nổ thông tin trên quy mô toàn cầu. Để khai thác hiệu quả nguồn thông tin khổng lồ đó, đòi hỏi mỗi cá nhân, từ những cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy, sinh viên, nhà quản lý, doanh nghiệp, công chúng nói chung, tới những cán bộ thông tin, thư viện nói

riêng những hiểu biết và những kỹ năng nghề nghiệp mới gắn với sử dụng thiết bị tin học, hiểu biết nguồn tin, đánh giá, phân tích nguồn tin. Ngày nay, những người dùng tin, bên cạnh việc sử dụng các dịch vụ thông tin thư viện, cũng tự mình khai thác nguồn thông tin đa dạng, phong phú, phục vụ cho những hoạt động của mình. Tuy nhiên, sự phong phú và đa dạng của thông tin cũng đặt ra cho người tìm tin vấn đề là phải tìm ra những thông tin phù hợp, loại bỏ được những thông tin không cần thiết, giảm tải thông tin không chất lượng, sử dụng hiệu quả thông tin tìm được. Điều này đòi hỏi ở người tìm tin không chỉ những kỹ năng đọc, kỹ năng tin học mà còn đòi hỏi khả năng khác nữa - đó chính là hiểu biết thông tin.

Bài báo này giới thiệu khái niệm "hiểu biết thông tin" và đề xuất một số ý kiến

về vấn đề này ở Việt Nam.

I. Khái niệm Hiểu biết thông tin

1. Về thuật ngữ Hiểu biết thông tin

Trước hết chúng ta tìm hiểu khái niệm "*Hiểu biết thông tin*" mà thuật ngữ tiếng Anh là "information literacy". Có thể nói, hiện nay ở Việt Nam, trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, thông tin - thư viện (TT-TV), công nghệ thông tin (CNTT) và nhiều lĩnh vực khác, vấn đề "*hiểu biết thông tin*" còn ít được đề cập đến. Thậm chí còn chưa có sự thống nhất trong cách dịch thuật ngữ "*Information literacy*" sang tiếng Việt. Diễn đàn Giáo dục trên Mạng Giáo dục Việt Nam [1] đã thành lập chuyên mục "*Information Literacy*", sử dụng thuật ngữ nguyên gốc tiếng Anh, không dịch sang tiếng Việt. Điều này thấy rằng có lẽ tác giả của Diễn đàn cũng chưa chọn được thuật ngữ tiếng Việt phù

* Báo cáo của tác giả trình bày tại Hội thảo "Kiến thức Thông tin - Information literacy", do Trường Đại học KHXH&NV, phối hợp với IFLA-RSCAO, tổ chức ngày 20/2/2006, tại Hà Nội

hợp để diễn tả trọn vẹn nội hàm của khái niệm "*Information literacy*". Trung tâm học liệu, Trường Đại học Huế, sử dụng thuật ngữ "Phổ cập thông tin" khi dịch khái niệm "*Information literacy*" trong Website của mình [2]. Tuy nhiên theo tôi, thuật ngữ "phổ cập thông tin" chưa thể hiện được hết sự hiểu biết và năng lực của chủ thể sử dụng thông tin mà mới thể hiện được khía cạnh truyền đạt kỹ năng cho đối tượng hoặc quảng bá thông tin. Tại hội thảo "*Kiến thức thông tin - Information literacy*" do Trường Đại học KHXH&NV (Đại học Quốc gia Hà Nội), phối hợp với Ủy ban Thường trực Khu vực Châu Á - Châu Đại dương của Liên hiệp Quốc tế các Hội thư viện (IFLA-RSCAO), tổ chức ngày 20/2/2006 tại Hà Nội, các nhà tổ chức đã sử dụng thuật ngữ "*Kiến thức thông tin*" để dịch thuật ngữ "*Information literacy*". Tôi kiến nghị sử dụng thuật ngữ "hiểu biết thông tin" để dịch thuật ngữ "*Information literacy*" bởi từ "hiểu biết" nói lên khả năng nhận biết, năng lực đánh giá sự vật, hiện tượng của chủ thể, như vậy, nếu kết hợp với tính từ thông tin có lẽ sẽ phù hợp hơn thuật ngữ "*phổ cập thông tin*" hoặc "*kiến thức thông tin*".

Hiểu biết thông tin là một

khái niệm còn khá mới mẻ đối với Việt Nam mặc dù trên thế giới nó đã được đề cập đến từ cuối những năm 80 của thế kỷ trước. Hiểu biết thông tin là kỹ năng hết sức quan trọng trong kỷ nguyên thông tin [3]. Diễn đàn Hiểu biết Thông tin Quốc gia của Hoa Kỳ cho rằng "*hiểu biết thông tin có thể định nghĩa là khả năng biết khi nào có nhu cầu về thông tin, để có năng lực xác định, tìm ra, đánh giá và sử dụng hiệu quả thông tin đó nhằm giải quyết vấn đề đặt ra*" [4]. Hội Thư viện Nghiên cứu và Đại học Hoa Kỳ (ACRL) đã định nghĩa rằng: hiểu biết thông tin là "*tập hợp những năng lực đòi hỏi cá nhân nhận biết khi nào thông tin là cần thiết và có khả năng tìm ra, đánh giá và sử dụng hiệu quả thông tin cần thiết*" [5]. Một người được coi là có "hiểu biết thông tin" sẽ có khả năng:

- xác định mức độ thông tin cần thiết;
- truy cập một cách hiệu quả thông tin cần thiết;
- đánh giá một cách có phê phán thông tin và nguồn tin;
- tích hợp thông tin được chọn lọc vào cơ sở tri thức của mình;
- sử dụng thông tin hiệu quả để đạt được những mục đích đặc thù.

Theo tài liệu trích dẫn tác

phẩm "*Hiểu biết thông tin trong xã hội thông tin: một khái niệm cho kỷ nguyên thông tin*" của Christina S. Doyle, trong đó hiểu biết thông tin được hiểu là khả năng truy cập, đánh giá và sử dụng thông tin từ những nguồn khác nhau [6]. Người hiểu biết thông tin là người:

- nhận thức được rằng thông tin chính xác và đầy đủ là cơ sở cho việc ra quyết định thông minh;
- nhận biết được nhu cầu thông tin;
- hình thành được câu hỏi phù hợp trên cơ sở nhu cầu tin;
- xác định được nguồn tin tiềm năng;
- phát triển được chiến lược tìm tin đúng đắn;
- truy cập được nguồn tin, bao gồm cả sử dụng những công nghệ dựa trên máy tính;
- đánh giá thông tin;
- tổ chức thông tin cho những ứng dụng thực tế;
- tích hợp thông tin mới nhận được vào cơ sở tri thức của mình;
- sử dụng thông tin cho việc tư duy và giải quyết vấn đề.

Hiểu biết thông tin không hoàn toàn đồng nhất với kỹ năng tin học hoặc kỹ năng thuần túy về thư viện mặc dù giữa kỹ năng tin học và hiểu

biết thông tin có mối quan hệ chặt chẽ [7]. Hiểu biết thông tin đòi hỏi cao hơn việc đơn thuần truy cập đến thông tin, tìm kiếm thông tin bằng những phương tiện trực tuyến.

Từ những điều trên, chúng ta có thể cho rằng *hiểu biết thông tin là năng lực của cá nhân nhận biết đúng đắn nhu cầu tin của mình, tìm được và truy cập những nguồn tin phù hợp để tìm thông tin thoả mãn nhu cầu tin, đánh giá một cách có phê phán thông tin và nguồn tin nhận được, sử dụng hiệu quả và hiệu suất thông tin vào giải quyết vấn đề, làm giàu thêm tri thức của mình.*

2. Vai trò của Hiểu biết thông tin

Trong kỷ nguyên thông tin hiện nay, hiểu biết thông tin có vai trò quan trọng trong giảng dạy, học tập (kể cả học tập trong trường và học tập suốt đời), trong hoạt động TT-TV nói riêng và trong mọi hoạt động xã hội nói chung.

Trong giảng dạy, người giáo viên phải trở thành một người đầu tiên có hiểu biết thông tin để không chỉ là người truyền đạt kiến thức chuyên môn mà còn là người hướng dẫn sinh viên, học sinh trong việc tìm, đánh giá và hấp thụ được những kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau

chứ họ không chỉ đơn thuần làm công việc ghi chép những điều thầy giáo truyền đạt, nhắc lại những gì thầy giáo đã nói. Giảng viên phải làm cho sinh viên biết cách sử dụng những nguồn tin khác nhau ngoài lớp học. Điều đó đòi hỏi rất nhiều ở người thầy trong việc nâng cao hiểu biết thông tin của mình.

Trong học tập, hiểu biết thông tin có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nhiều kiến thức phải đến với người học không chỉ từ những sách giáo khoa, bài giảng mà còn phải đến với người học từ những nguồn tin khác và họ cần phải có năng lực tìm kiếm, đánh giá và sử dụng hiệu quả những thông tin này. Hiểu biết thông tin giúp sinh viên tự định hướng được trong học tập, có tính độc lập và tự tin hơn trong học tập cũng như chuẩn bị tốt hơn cho thực tế. Hiểu biết thông tin giúp cho sinh viên có kỹ năng và hiểu biết để khai thác hiệu quả nguồn tin của thư viện và nguồn tin khổng lồ trên mạng Internet.

Trong hoạt động TT-TV, hiểu biết thông tin có vai trò sống còn. Trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của nguồn tin, người cán bộ TT-TV phải trở thành những người có hiểu biết thông tin ở mức độ cao để trở thành

người hướng dẫn bạn đọc, người dùng tin tiếp cận một cách hiệu quả nguồn tin, trở thành người đánh giá, chọn lọc và khai thác hiệu quả nguồn tin trong thực hiện các dịch vụ thông tin thư viện. Đặc biệt, trong tình hình phát triển mạnh mẽ các nguồn tin điện tử ngày nay, hiểu biết thông tin của người cán bộ TT-TV càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

II. Một số nét về hoạt động liên quan đến Hiểu biết thông tin ở Việt Nam

Trên thế giới, vấn đề hiểu biết thông tin đã được đề cập từ lâu. Chẳng hạn ở Hoa Kỳ, vấn đề hiểu biết thông tin đã được quan tâm ở tầm quốc gia từ thập niên 80 của thế kỷ XX. Hoa Kỳ đã thành lập Diễn đàn Hiểu biết Thông tin Quốc gia - một tổ chức gồm hơn 60 cơ quan quy mô quốc gia, và cuộc họp đầu tiên đã được tiến hành năm 1989 [4]. Hội Thư viện Đại học và Nghiên cứu của Hoa Kỳ còn xây dựng cả tiêu chuẩn hiểu biết thông tin trong giáo dục đại học [5]. Các trường đại học còn xây dựng chương trình đào tạo về hiểu biết thông tin, cả trực tuyến trên mạng và thông qua đào tạo trực tiếp [8].

Ở Việt Nam, vấn đề hiểu biết thông tin mới chỉ được đề cập đến trong thời gian gần đây. Cho đến nay, chưa

có điều tra chi tiết về hiểu biết thông tin ở Việt Nam. Nhiều tài liệu chính sách liên quan đến phát triển hoạt động giáo dục, đào tạo, TT-TV, công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT và TT), hầu hết mới chỉ đề cập đến vấn đề đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng và hiểu biết tin học, sử dụng CNTT, hoặc đào tạo nâng cao trình độ cán bộ TT-TV nói chung. Mặc dù có thể coi kỹ năng tin học là một phần của hiểu biết thông tin, song nó mới chỉ là một bộ phận của hiểu biết thông tin. Hiểu biết thông tin có ý nghĩa rộng hơn, bao quát hơn kỹ năng CNTT. Nhiều vấn đề về đánh giá, khai thác và sử dụng thông tin một cách hiệu quả còn chưa được đề cập.

Trong các trường đại học, hầu như không có chương trình giảng dạy về nâng cao trình độ hiểu biết thông tin của các sinh viên. Sinh viên ngành TT-TV cũng chưa được đào tạo một cách bài bản về hiểu biết thông tin, việc đào tạo kỹ năng về xác định nhu cầu tin, đánh giá thông tin, phân tích thông tin, bao gói thông tin, sử dụng thông tin,... còn hạn chế.

Nhà nước đã có chương trình về học tập suốt đời trong đó CNTT và TT được coi như một trong những công cụ quan trọng cho quá trình này. Ở Việt Nam, hơn

20 trường đại học đã thiết lập thư viện điện tử. Ngoài ra, đã có 5 trung tâm học liệu được hình thành [9]. Nhờ những hoạt động trên, vấn đề hiểu biết thông tin đã nhận được sự quan tâm nhất định. Tổng công ty Bưu chính Viễn thông (VNPT) đã xây dựng Cổng thông tin Việt Nam (<http://www.infogate.vnn.vn>) để cung cấp thông tin. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cho thành lập Diễn đàn Information Literacy Forum để thúc đẩy sự phát triển của vấn đề này ở Việt Nam.

Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ TT-TV về hiểu biết thông tin tuy đã được chú ý song chưa đáp ứng yêu cầu, mới chú trọng đến bồi dưỡng nhiều về kỹ năng CNTT. Theo đánh giá của Bà Susanne Ornager, chuyên gia của UNESCO, hiện nay ở Việt Nam còn thiếu những chuyên gia về hiểu biết thông tin được đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế, và vì vậy, người dùng tin Việt Nam cũng chưa biết cách thức truy cập thông tin và sử dụng thông tin một cách hiệu quả cho việc học tập suốt đời [10].

Gần đây, vấn đề hiểu biết thông tin đã bước đầu được chú trọng hơn. UNESCO đang tài trợ một dự án về hiểu biết thông tin cho Việt Nam, lấy kinh phí từ Chương trình

Thông tin cho mọi người (Information for All Programme) Dự án được phối hợp thực hiện bởi Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Thư viện Trung tâm Học bổng Phát triển Ôxtrâyliya (Australian Development Scholarship (ADS) Centre Library) và Trung tâm Thông tin Phát triển Việt Nam (Vietnam Development Information Center - VDIC). Mục tiêu của Dự án là phát triển hiểu biết thông tin của học viên và kỹ năng đào tạo hiểu biết thông tin của họ để giúp họ sử dụng hiệu quả nhất nguồn tin hiện có và có thể đào tạo được những cán bộ thông tin khác, chia sẻ hiểu biết của mình thông qua những mạng lưới quốc tế, khu vực. Dự án sẽ kéo dài 12 tháng với sự tham gia của những cán bộ thông tin phù hợp từ khoảng 10 thư viện trường đại học của Việt Nam ở các vùng [10].

Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia (NACESTI), một trung tâm hàng đầu của Việt Nam về TT-TV cũng quan tâm đến bồi dưỡng nghiệp vụ liên quan đến nâng cao hiểu biết thông tin cho đội ngũ cán bộ TT-TV. Trong thời gian mười năm từ 1996 đến 2005, Trung tâm đã tổ chức 95 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, trong đó có 26 lớp liên quan đến hiểu biết thông

tin, chiếm 27,36% (Bảng 1).

Tuy nhiên, các lớp này chủ yếu hướng vào bồi dưỡng kỹ năng khai thác các mạng thông tin, các nguồn tin. Việc đào tạo về kỹ năng đánh giá thông tin và nguồn tin, kỹ năng sử dụng hiệu quả thông tin nhận được trong giải quyết vấn đề của người dùng tin còn chưa nhiều.

III. Một số đề xuất về phát triển Hiểu biết thông tin trong thời gian tới

Như trên đã nói, hiểu biết thông tin là vấn đề hết sức quan trọng trong kỷ nguyên thông tin. Vấn đề này ở Việt Nam vẫn còn mới mẻ và mới chỉ được chú ý trong thời gian gần đây. Vì vậy, trong bối cảnh đất nước đang thực hiện hiện đại hoá, công nghiệp hoá rút ngắn, toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, năng lực hiểu biết thông tin càng trở nên quan trọng. Để làm cho hiểu biết thông tin trở thành một vấn đề được chú ý đầu tư nhiều hơn nữa trong thời gian tới, xin đề xuất một số điểm như sau:

1. **Đẩy mạnh hoạt động nâng cao nhận thức về hiểu biết thông tin trong xã hội**

Trong thời gian vừa qua, xã hội đã nhận thức được tầm quan trọng của thông tin và đã có sự quan tâm đáng kể đến phát triển hoạt động TT-TV. Luật Khoa học và Công nghệ được Quốc hội thông

Bảng 1. Số lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc do Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia tổ chức hoặc phối hợp tổ chức giai đoạn 1996-2005

STT	Năm	Số lớp	Số lớp liên quan đến Hiểu biết Thông tin	
			Số lớp	Tỷ lệ (%)
1	2005	8	3	33,33
2	2004	14	3	21,43
3	2003	7	1	14,28
4	2002	11	1	9,09
5	2001	11	1	9,09
6	2000	13	4	30,77
7	1999	7	3	42,85
8	1998	10	5	50
9	1997	10	4	40
10	1996	4	1	25
	Tổng số	95	26	27,36

qua ngày 9/6/2000 đã khẳng định "Chính phủ đầu tư xây dựng hệ thống thông tin KHCN quốc gia hiện đại". Nghị định 159/2004/NĐ-CP ngày 31/8/2004 của Chính phủ về hoạt động thông tin KHCN đã cụ thể hoá vai trò của Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển hệ thống thông tin KHCN quốc gia. Đảng và Nhà nước cũng quan tâm nhiều đến phát triển thông tin, CNTT và TT, Internet, thể hiện qua nhiều văn bản chính sách như: Chỉ thị 58-CT/TW ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và

phát triển CNTT phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH; Quyết định 112/2001/QĐ-TTg ngày 25/7/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tin học hoá quản lý hành chính Nhà nước 2001-2005; Nghị định 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet; Quyết định 95/2002/QĐ-TTg ngày 17/7/2002 của Thủ tướng về phê duyệt kế hoạch Tổng thể về ứng dụng và phát triển CNTT Việt Nam đến 2005; Quyết định 33/2003/QĐ-TTg ngày 8/2/2003 của Thủ tướng

Chính phủ về phê duyệt kế hoạch phát triển Internet 2001-2005,... Tuy nhiên có thể thấy rằng, sự quan tâm trên mới chỉ thể hiện nhiều đến bồi dưỡng nâng cao hiểu biết và kỹ năng về CNTT, phát triển nguồn tin. Vấn đề hiểu biết thông tin còn chưa được đề cập nhiều. Do đó, cần thiết phải nâng cao hơn nữa nhận thức về hiểu biết thông tin, làm cho mọi người nhận thức rằng hiểu biết về CNTT, kỹ năng sử dụng các công cụ tin học mới chỉ là một bộ phận của hiểu biết thông tin.

2. Xây dựng những tiêu chuẩn về hiểu biết thông tin để phục vụ cho việc phát triển nguồn nhân lực

Trong kỷ nguyên thông tin, mọi người đều cần có hiểu biết thông tin để biết cách khai thác, đánh giá và sử dụng hiệu quả thông tin. Do đó, nên xây dựng những tiêu chuẩn hiểu biết thông tin làm căn cứ đánh giá trình độ hiểu biết thông tin của cán bộ, sinh viên. Tiêu chuẩn về hiểu biết thông tin trong giáo dục đại học do Hội Thư viện Đại học và Nghiên cứu Hoa Kỳ (ACRL) xây dựng [5] là một hình mẫu để chúng ta dựa vào đó nghiên cứu xây dựng cho Việt Nam hoặc ít nhất cho các trường đại học Việt Nam tiêu chuẩn về hiểu biết thông tin áp dụng cho giáo viên và sinh viên. Chúng ta cũng có

thể phải xây dựng tiêu chuẩn hiểu biết thông tin cho cán bộ TT-TV, cho các cán bộ khác.

3. Xây dựng và đẩy mạnh các chương trình đào tạo về hiểu biết thông tin

Cùng với việc tiếp tục nâng cao nhận thức về hiểu biết thông tin, chúng ta phải đẩy mạnh đào tạo về hiểu biết thông tin. Có thể nói, do nhận thức được về tầm quan trọng của CNTT mà mọi ngành, mọi cấp đều quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về CNTT và TT. Trong khi Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 331/QĐ-TTg ngày 6/4/2004 về phê duyệt Chương trình phát triển nguồn nhân lực về CNTT đến năm 2010 thì vấn đề hiểu biết thông tin vẫn chưa được chú ý nhiều. Cần có những bước đi để các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ về hiểu biết thông tin cũng được quan tâm tương tự như các chương trình đào tạo về CNTT và TT.

Đặc biệt, cần xây dựng các chương trình đào tạo hiểu biết thông tin cho sinh viên trong các trường đại học và tổ chức đào tạo học về vấn đề này ngay từ năm đầu tiên bước vào trường đại học. Ở nhiều nước phát triển, người ta đã xây dựng những chương trình đào tạo về hiểu biết thông tin [8]. Những chương trình này là mô hình để chúng

ta học tập xây dựng các chương trình cho Việt Nam.

4. Đa dạng hoá các hình thức đào tạo về hiểu biết thông tin. Tăng cường đào tạo hiểu biết thông tin thông qua hình thức trực tuyến, thường xuyên

Bên cạnh việc tiến hành các chương trình đào tạo hiểu biết thông tin ở trong các trường đại học, cần chú ý tăng cường biện pháp đào tạo trực tuyến. Đây là hình thức phổ biến hiểu biết thông tin hữu hiệu trong điều kiện phát triển Internet hiện nay ở Việt Nam.

5. Đẩy mạnh đào tạo, nâng cao trình độ hiểu biết thông tin của các cán bộ TT-TV chuyên nghiệp, đặc biệt là huấn luyện kỹ năng đào tạo để họ trở thành những người đào tạo hiểu biết thông tin

Các cơ quan TT-TV phải tăng cường hơn nữa các lớp đào tạo về hiểu biết thông tin và phải trở thành hạt nhân đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ về hiểu biết thông tin cho ngành, lĩnh vực của mình.

IV. Kết luận

Hiểu biết thông tin là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong kỷ nguyên thông tin. Đây là một khái niệm mới đối với nước ta. Hiểu biết thông tin có thể được hiểu là năng lực của cá nhân nhận biết đúng đắn nhu cầu tin của

mình, tìm được và truy cập những nguồn tin phù hợp để tìm thông tin thoả mãn nhu cầu tin, đánh giá một cách có phê phán thông tin và nguồn tin nhận được, sử dụng hiệu quả và hiệu suất thông tin vào giải quyết vấn đề, làm giàu thêm tri thức của mình.

Ở Việt Nam, vấn đề hiểu biết thông tin chỉ mới bắt đầu được quan tâm trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, đã có những hoạt động ban đầu để phát triển hiểu biết thông tin như Dự án về hiểu biết

thông tin trong các thư viện đại học do UNESCO tài trợ, chương trình học tập suốt đời và vấn đề hiểu biết thông tin. Một số cơ quan thông tin KHCN đã có những quan tâm thích đáng đến hiểu biết thông tin.

Để đẩy mạnh hơn nữa công tác nâng cao hiểu biết thông tin cần thiết phải tiến hành đẩy mạnh hoạt động nâng cao nhận thức về hiểu biết thông tin trong xã hội, xây dựng những tiêu chuẩn về hiểu biết thông tin để phục

vụ cho việc phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và đẩy mạnh các chương trình đào tạo về hiểu biết thông tin, đa dạng hoá các hình thức đào tạo về hiểu biết thông tin, tăng cường đào tạo hiểu biết thông tin thông qua hình thức trực tuyến, thường xuyên, đẩy mạnh đào tạo, nâng cao trình độ hiểu biết thông tin của các cán bộ TT-TV viện chuyên nghiệp, đặc biệt là huấn luyện kỹ năng đào tạo để họ trở thành những người đào tạo hiểu biết thông tin.

Tài liệu tham khảo

1. Diễn đàn giáo dục EduNet. Identifier: ED372756. <http://diendan.edu.net.vn/> (truy cập ngày 10/2/2006). <http://www.ericdigest.org/>
2. Trung tâm học liệu, Đại học Huế. <http://www.lrc-hueuni.edu.vn/information/information.htm>. (Truy cập ngày 10/2/2006)
3. ALA Presidential Committee on Information Literacy: Final Report, 1989. <http://www.ala.org/ala/acrl/acrlpubs/whitepapers/presidential.htm>. (Truy cập ngày 10/2/2006)
4. National Forum on Information Literacy. <http://www.infolit.org/>. (Truy cập ngày 10/2/2006)
5. Information Literacy Competency Standards for Higher Education. Association of Colledge & Research Libraries, 2000. (truy cập ngày 10/2/2006). <http://www.ala.org/ala/acrl/acrlstandards/informationliteracycompetency.htm>
6. Information Literacy in an Information Society. ERIC Digest, 5/1994. ERIC
7. Barbara Humes. Understanding information literacy. (truy cập 10/2/2006). <http://www.libraryinstruction.com/infolit.html>
8. Kasowitz-Scheer, Abby and Pasqualoni, Michael. Information Literacy Instruction in Higher Education: Trends and Issues. ERIC Digest, 6/2002. ERIC Identifier: ED465375. <http://www.ericdigest.org/>
9. Quach Tuan Ngoc. Lifelong Learning and Information Literacy : Vietnam report. Asia and Pacific Seminar/Workshop on Educational Technology, Tokyo 9/2005.
10. Project on information literacy for Vietnamese librarians just started, 2005. http://portal.unesco.org/ci/en/ev.php-URL_ID=20776&URL_DO=DO_TOPIC&URL_SECTION=201.htm